

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH THỂ THAO BIỂN Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Nguyễn Sinh Thành

Trường Đại học TDTT Đà Nẵng

Tóm tắt: Đà Nẵng là thành phố hội đủ các yếu tố tiềm năng để phát triển du lịch thể thao (DLTT) biển. Tuy nhiên, chất lượng của việc phát triển du lịch thể thao (DLTT) biển còn nhiều hạn chế, bất cập, khai thác chưa hiệu quả với tiềm năng sẵn có. Một trong những nguyên nhân cơ bản ảnh hưởng đến sự phát triển đó là chưa có những giải pháp khoa học. Nghiên cứu xây dựng giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn ở thành phố Đà Nẵng sẽ góp phần nâng cao hiệu quả phát triển thể thao biển kết hợp với du lịch nhằm góp phần phát triển DLTT biển bền vững; từ đó thúc đẩy nhanh quá trình hội nhập quốc tế của thành phố Đà Nẵng nói riêng và Việt Nam nói chung.

Từ khóa: thành phố Đà Nẵng; thể thao biển; du lịch thể thao; giải pháp phát triển

Abstract: Danang is a city with potential to develop beach sports tourism. However, the quality of the development of beach sports tourism is limited, inadequate, ineffective exploitation with potential available. One of the fundamental reasons for that development is that no having scientific solutions. Studying to setting up the solutions that are suitable to practical conditions in Da Nang city will contribute to improving the efficiency of beach sport development in combination with tourism in order to contribute to the development of beach sport tourism sustainably; thereby accelerating the process of international integration of Da Nang city in particular and Vietnam in general.

Keywords: Da Nang city; beach sports; sports tourism; development solutions.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Xu hướng du lịch hiện nay không chỉ dừng lại ở loại hình du lịch nghỉ dưỡng, tham quan danh lam thắng cảnh mà khách du lịch còn lựa chọn rất nhiều loại hình du lịch như: du lịch văn hóa (*du lịch kết hợp tham dự các lễ hội truyền thống, festival...*) hay du lịch thương mại M.I.C.E (*có nghĩa là Meeting (cuộc họp, gặp gỡ) - Incentives (khen thưởng) - Conventions (hội nghị - hội thảo) và Exhibitions/event (triển lãm hoặc sự kiện)*) và đặc biệt là loại hình DLTT. Đà Nẵng với đặc điểm vị trí địa lý tự nhiên, thể thao biển được tổ chức ở khu vực biển ở trên cạn (bờ biển), dưới nước (trên mặt biển, lòng biển) và trên không (khu vực bờ biển) là một loại hình hoạt động hấp dẫn, đa

dạng, phong phú thu hút nhiều người dân và khách du lịch tham gia tập luyện, thi đấu và biểu diễn trong những năm gần đây. Đặc biệt, tháng 9/2016, Đà Nẵng đăng cai thành công Đại hội Thể thao Bãi biển châu Á lần thứ 5 (*5th Asian Beach Games*) và Hội nghị quốc tế về Du lịch - Thể thao với “*Tuyên bố chung Đà Nẵng*” - Đây là minh chứng rõ ràng cho việc cần thiết phải xây dựng và phát triển các môn thể thao biển phục vụ cho du lịch.

Tuy nhiên, hiệu quả tổ chức các loại hình DLTT biển cho người dân và khách du lịch trên địa bàn thành phố chưa đáp ứng được nhu cầu vui chơi và giải trí. Trên thực tế việc phát triển các môn thể thao biển còn mang tính tự phát, sự gắn kết giữa du lịch nghỉ dưỡng và thể thao

biển còn chưa mang lại kết quả như mong đợi. Hiện tại thành phố Đà Nẵng chưa xây dựng chiến lược hay giải pháp phát triển kết hợp giữa du lịch và thể thao biển.

Thông qua việc đánh giá thực trạng DLTT biển, từ đó đề xuất giải pháp phát triển DLTT biển tại thành phố Đà Nẵng. Kết quả nghiên cứu là một trong những cơ sở lý luận khoa học và thực tiễn, trực tiếp phục vụ cho việc phát triển DLTT biển của thành phố Đà Nẵng, nhằm góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Đà Nẵng.

Trong quá trình nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp thường quy như: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, Phương pháp phỏng vấn - điều tra xã hội học, Phương pháp điều tra thực địa, Phương pháp phân tích SWOT và Phương pháp toán học thống kê để hoàn thành các mục tiêu nghiên cứu.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Thực trạng du lịch tại thành phố Đà Nẵng

- Thực trạng hiệu quả kinh doanh du lịch địa bàn thành phố Đà Nẵng

Bảng 1. Hiện trạng tổng thu từ khách du lịch, doanh thu du lịch của thành phố Đà Nẵng

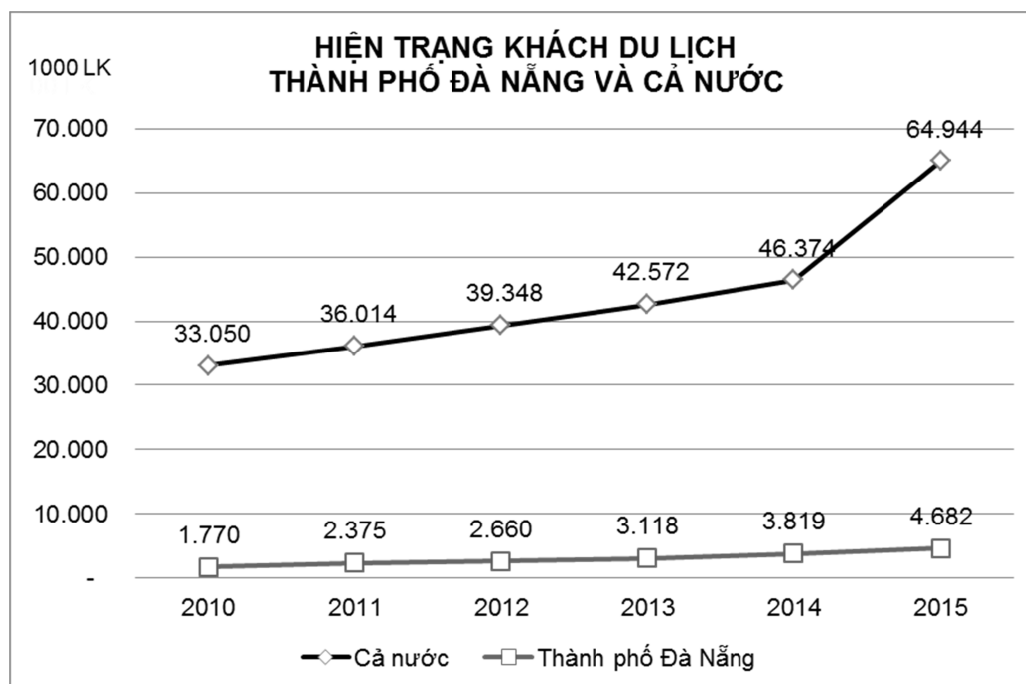
Đơn vị	Các chỉ tiêu	Đv tính	2010	2014	2015	Tốc độ TTbQ (%/năm)
Thành phố Đà Nẵng	Tổng thu từ khách du lịch	Tỷ đồng	3.098	9.870	12.817	32,84%
	Doanh thu du lịch	Tỷ đồng	1.239	4.385	5.879	36,54%
Cả nước	Tổng thu từ khách du lịch	Tỷ đồng	96.000	230.000	337.830	28,61%
Tỷ lệ Đà Nẵng so với cả nước	Tổng thu từ khách du lịch	%	3,23%	4,29%	3,79%	

- Đội ngũ lao động của ngành du lịch Đà Nẵng

Bảng 2. Hiện trạng lao động ngành du lịch thành phố Đà Nẵng

Các chỉ tiêu	Đvt	2010	2011	2012	2013	2014	2015	Tốc độ TTbQ (%/năm)
Lao động trực tiếp ngành du lịch	Người	4.300	13.903	16.155	19.034	21.096	24.975	42,17%
- Lao động làm việc tại các cơ sở lưu trú	Người		6.564	8.000	9.500	10.595	12.580	
- Hướng dẫn viên du lịch	Người	395	613	994	1.325	1.620	2.038	38,84%
Hướng dẫn viên quốc tế	Người		432	617	765	927	1.195	
Hướng dẫn viên nội địa	Người		181	377	560	693	843	
Cán bộ Quản lý Nhà nước về du lịch	Người						263	

- Thực trạng dòng khách du lịch đến Đà Nẵng



Hình 1. Hiện trạng khách du lịch thành phố Đà Nẵng và cả nước

Trong năm 2017, ngành du lịch thành phố càng được khẳng định với nhiều sản phẩm du lịch mới lạ, mang tầm quốc tế, từng bước đưa Đà Nẵng trở thành điểm đến hấp dẫn du khách trong nước và quốc tế. Đà Nẵng đón khoảng 6,6 triệu lượt khách đến tham quan, du lịch, tăng 19% so với cùng kỳ năm 2016; trong đó khách quốc tế khoảng 2,3 triệu lượt khách, tăng 11,3% so với năm 2016, khách nội địa khoảng 4,3 triệu lượt, tăng 11,3% so với cùng kỳ năm 2016. Tổng thu du lịch ước đạt 19.403 tỷ đồng, tăng 20,6% so với năm 2016. (Nguồn: Sở Du lịch thành phố Đà Nẵng; Niên giám thống kê

thành phố Đà Nẵng, Website Tổng cục Du lịch (<http://vietnamtourism.gov.vn>).

2. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng phát triển du lịch thể thao biển tại thành phố Đà Nẵng

Hiện nay, các bãi biển đang thu hút du lịch trải dài theo các tuyến đường Hoàng Sa - Võ Nguyên Giáp - Trường Sa (phía Đông Nam), Nguyễn Tất Thành (phía Tây Bắc) gồm Non Nước, Bắc Mỹ An, Mỹ Khê, Phạm Văn Đồng, bán đảo Sơn Trà, Thanh Khê, Xuân Thiều và Nam Ô.

Bảng 3. Kết quả khảo sát thông tin về du khách tham gia hoạt động thể thao biển tại thành phố Đà Nẵng (n = 400)

Thông tin	Phân loại	Tỷ lệ %
Độ tuổi	Dưới 18 tuổi	16,87%
	Từ 18 - 25 tuổi	26,85%
	Từ 26 - 35 tuổi	29,72%
	Từ 36 - 50 tuổi	13,66%
	Từ 51 - 60 tuổi	9,85%
	Trên 60 tuổi	3,05%

Nghề nghiệp	Nhân viên văn phòng	35,37%
	Công nhân	21,48%
	Thương gia	31,46%
	Các thành phần khác	11,69%
Từ các nơi đến	Tp. Hà Nội	26,09%
	Tp. Hồ Chí Minh	18,18%
	Các tỉnh khu vực phía Bắc	16,11%
	Các tỉnh khu vực phía Nam	10,93%
	Các tỉnh miền Trung	21,89%
	Các tỉnh Tây Nguyên	6,80%
Thông qua các Kênh thông tin	Truyền hình	23,82%
	Báo, tạp chí	9,56%
	Sách, quảng cáo	10,75%
	Mạng internet	12,96%
	Đại lý du lịch	17,61%
	Người thân giới thiệu	19,56%
	Các hình thức khác	5,74%
Số lần đến Đà Nẵng	1 lần	42,50%
	2 lần	34,07%
	3 lần	15,92%
	Trên 4 lần	7,51%
Sẽ quay trở lại và tham gia thể thao biển	Có	100,00%
	Không	0,00%
Động cơ tham gia	Thích khám phá các môn thể thao biển ở các điểm đến du lịch	39,51%
	Đáp ứng nhu cầu giải trí	37,07%
	Tạo ra kỷ niệm và chia sẻ kinh nghiệm	14,92%
	Khẳng định năng lực bản thân	8,50%

Trong quá trình phát triển DLTT, một trong những yếu tố quan trọng là khai thác điều kiện tự nhiên, tình hình kinh tế, chính trị, xã hội,

công tác quản lý... Những điều kiện đó là tiền đề, có tác động và ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển DLTT biển của Đà Nẵng.

Bảng 4. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển DLTT biển (n = 45)

TT	Các yếu tố ảnh hưởng phát triển DLTT biển	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4	
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
1	Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên thuận lợi	41	91,11	4	8,89	0	0	0	0
2	Mức tăng trưởng kinh tế, tình hình chính trị, xã hội ổn định	35	77,78	4	8,88	3	6,67	3	6,67
3	Động cơ, nhu cầu của khách du lịch	38	84,45	5	11,11	2	4,44	0	0
4	Cơ sở vật chất và dịch vụ kinh doanh DLTT biển	30	66,67	10	22,22	3	6,67	2	4,44
5	Công tác quản lý, tổ chức hoạt động các môn thể thao biển	36	80,00	7	15,56	2	4,44	0	0
6	Hòa nhập xu hướng phát triển DLTT biển ở Việt Nam và trên thế giới	32	71,11	8	17,78	3	6,67	2	4,44
7	Công tác quảng bá du lịch (thông tin báo chí, hình ảnh trực quan)	34	75,56	9	20,00	2	4,44	0	0

(Ghi chú: Mức 1 - Rất cần thiết; Mức 2 - Cần thiết; Mức 3 - Chưa cần thiết; Mức 4 - Không cần thiết).

3. Thực trạng du lịch thể thao biển tại thành phố Đà Nẵng

Bằng phương pháp phỏng vấn trên đối tượng là các lãnh đạo, sở, ban ngành các cấp; chuyên gia. Kết quả được trình bày tại Bảng 5.

Ngành du lịch Đà Nẵng đã tạo được thương hiệu du lịch đối với du khách trong nước và quốc tế. Đà Nẵng đang sở hữu tiềm năng rất đa dạng và phong phú cần khai thác hiệu quả để phát triển DLTT biển. Tuy nhiên vẫn còn nhiều hạn chế, tồn tại chủ yếu là công tác quy hoạch, chỉ đạo, tổ chức quản lý hoạt động DLTT biển còn bất cập (88,89%). Loại hình thể thao biển chưa được sự quan tâm đầu tư, hoạt động chưa thường xuyên, mang tính thời vụ (84,45%). Đầu

tư xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị DLTT biển còn hạn chế. Đội ngũ nhân lực du lịch còn thiếu và yếu. Công tác xúc tiến quảng bá du lịch ra thị trường quốc tế còn hạn chế. Thủ tục đăng ký tổ chức hoạt động các môn thể thao biển của doanh nghiệp tư nhân còn rườm rà, trễ nãi, chậm chạp. Hệ thống thủ tục pháp lý tại các cơ quan quản lý nhà nước ở thành phố Đà Nẵng còn phức tạp, chồng chéo. Quy định tiêu chuẩn cấp phép cho môn thể thao của doanh nghiệp hoạt động còn thiếu trầm trọng... *Qua phân tích trên đây, nhận thấy thực trạng phát triển DLTT biển tại thành phố Đà Nẵng chưa xứng đáng với tiềm năng vốn có, định hướng phát triển của ngành du lịch và chủ trương quy hoạch phát triển du lịch của thành phố.*

Bảng 5. Hạn chế và tồn tại trong phát triển DLTT biển Đà Nẵng (n = 45)

TT	Nội dung	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4	
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
1	Công tác quy hoạch, chỉ đạo, tổ chức quản lý hoạt động	40	88,89	3	6,67	2	4,44	0	0
2	Các loại hình hoạt động thể thao biển	38	84,45	2	4,44	2	4,44	3	6,67
3	Nguồn nhân lực phục vụ trực tiếp DLTT biển	30	66,67	11	24,44	3	6,67	1	2,22
4	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị	29	64,46	10	22,22	4	8,88	2	4,44
5	Sự hứng thú của khách du lịch	37	82,22	3	6,67	5	11,11	0	0
6	Hệ thống thủ tục pháp lý cho doanh nghiệp	30	66,67	14	31,11	1	2,22	0	0

(Ghi chú: Mức 1 - Rất hạn chế; Mức 2 - Hạn chế; Mức 3 - Trung bình; Mức 4 - Thuận lợi)

4. Lựa chọn và đề xuất giải pháp nhằm đẩy mạnh công tác phát triển du lịch thể thao biển ở thành phố Đà Nẵng

Để lựa chọn và đề xuất các giải pháp đẩy mạnh phát triển biển, đề tài tiến hành các bước sau:

- Xác định các nguyên tắc lựa chọn giải pháp phát triển DLTT biển.

- Phỏng vấn các chuyên gia để lựa chọn các nhóm giải pháp phát triển DLTT biển.

- Những nguyên tắc lựa chọn giải pháp phát triển DLTT biển.

Trên cơ sở các nguồn tư liệu trong và ngoài nước cùng với các nguyên tắc quản lý và phát triển du lịch thể thao biển, trong điều kiện thực tiễn ở nước ta, đề tài xác định 3 nguyên tắc cần tuân thủ trong việc lựa chọn giải pháp phát triển DLTT biển, gồm: Nguyên tắc 1: Giải pháp phải phù hợp với thực tiễn; Nguyên tắc 2: Giải pháp mang tính khả thi; Nguyên tắc 3: Các giải pháp phải được lựa chọn một cách có chọn lọc.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ và mục tiêu phát triển DLTT biển trong thời gian tới, khắc phục những tồn tại, hoàn thiện những yếu tố thúc đẩy sự phát triển của DLTT biển, đề tài tiến hành phỏng vấn chuyên gia nhằm trung cầu ý kiến lựa chọn giải pháp phát triển DLTT biển thành phố Đà Nẵng. Cùng với việc tuân thủ các nguyên tắc lựa chọn giải pháp, đề tài xác định sơ bộ được 10 giải pháp nhằm phát triển DLTT biển thành phố Đà Nẵng bao gồm: Giải pháp 1)

Tuyên truyền về ý nghĩa, vai trò của du lịch thể thao biển. Giải pháp 2) Tạo cơ chế, chính sách, cơ sở pháp lý cần thiết để phát triển DLTT biển. Giải pháp 3) Lập quy hoạch, kế hoạch và tổ chức quản lý hoạt động DLTT biển. Giải pháp 4) Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị DLTT biển. Giải pháp 5) Phát triển nguồn nhân lực DLTT biển. Giải pháp 6) Phát triển các môn TT biển phù hợp. Giải pháp 7) Nâng cao chất lượng dịch vụ DLTT biển. Giải pháp 8) Quảng bá, xúc tiến, đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế để phát triển DLTT biển. Giải pháp 9) Phát triển DLTT biển theo hướng XHH. Giải pháp 10) Phát triển DLTT biển trên cơ sở xây dựng, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Đề tài tiến hành phỏng vấn 50 người, gồm các nhà quản lý du lịch, quản lý thể thao và chuyên gia. Số phiếu phát ra là 50, số phiếu thu về là 45, chiếm tỷ lệ 90%. Các nhóm giải pháp trong mỗi phiếu hỏi được đánh giá theo quy ước: 5 điểm - Nhóm giải pháp rất quan trọng, khả thi; 4 điểm - Nhóm giải pháp rất quan trọng, không khả thi; 3 điểm - Nhóm giải pháp quan trọng, khả thi; 2 điểm - Nhóm giải pháp quan trọng, không khả thi; 1 điểm - Nhóm giải pháp không quan trọng. Sau khi phân tích, các nhóm giải pháp được sắp xếp theo mức độ quan trọng từ cao xuống thấp (dựa vào giá trị trung bình mỗi giải pháp). Kết quả được trình bày ở Bảng 6.

Bảng 6. Kết quả phỏng vấn giải pháp phát triển DLTT biển ở TP. Đà Nẵng (n = 45)

TT	Nhóm giải pháp	Rất quan trọng, khả thi		Rất quan trọng không khả thi		Quan trọng, khả thi		Quan trọng, không khả thi		Không quan trọng		Tổng điểm	Điểm trung bình
		n	Điểm	n	Điểm	n	Điểm	n	Điểm	N	Điểm		
1	Tuyên truyền về ý nghĩa, vai trò của DLTT biển	44	220	-	-	1	3	-	-	-	-	223	4,96
2	Tạo cơ chế, chính sách, cơ sở pháp lý cần thiết để phát triển DLTT biển	42	210	2	8	1	3	-	-	-	-	221	4,91
3	Lập quy hoạch, kế hoạch và tổ chức quản lý hoạt động DLTT biển	41	205	2	8	2	6	-	-	-	-	219	4,87
4	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị DLTT biển	40	200	2	8	2	6	1	2	-	-	216	4,80
5	Phát triển nguồn nhân lực DLTT biển	38	190	2	8	5	15	-	-	-	-	213	4,73
6	Phát triển các môn TT biển phù hợp	38	190	4	16	1	3	1	2	1	1	212	4,71
7	Nâng cao chất lượng dịch vụ DLTT biển	37	185	4	16	2	6	1	2	1	1	210	4,67
8	Quảng bá, xúc tiến, đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế để phát triển DLTT biển	35	175	3	12	4	12	2	4	1	1	204	4,53
9	Phát triển DLTT biển theo hướng XHH	34	170	5	20	2	6	2	4	2	2	202	4,49
10	Phát triển DLTT biển trên cơ sở xây dựng, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu	33	165	5	20	4	12	1	2	2	2	201	4,47

Như vậy, 10 giải pháp phát triển DLTT biển ở thành phố Đà Nẵng đều được các chuyên gia, cán bộ quản lý đánh giá ở mức độ cao (đạt 201 điểm trở lên) bao gồm: Tuyên truyền về ý nghĩa, vai trò của DLTT biển; Tạo cơ chế, chính sách, cơ sở pháp lý cần thiết để phát triển DLTT biển; Lập quy hoạch, kế hoạch và tổ chức quản lý hoạt động DLTT biển; Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị DLTT biển; Phát triển nguồn nhân lực DLTT biển; Phát triển các môn thể thao biển phù hợp; Nâng cao chất lượng dịch vụ DLTT biển; Quảng bá, xúc tiến, đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế để phát triển DLTT biển; Phát triển DLTT biển theo hướng xã hội hóa và Phát triển DLTT biển

trên cơ sở xây dựng, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã nêu được tình hình du lịch và thực trạng DLTT biển tại thành phố Đà Nẵng; đặc biệt làm rõ các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển DLTT biển, cũng như những hạn chế, tồn tại. Qua đó, lựa chọn và đề xuất được 10 giải pháp mang tính khả thi. Đây là cơ sở khoa học cần được chú trọng tham khảo để làm căn cứ cho việc hoạch định chính sách phát triển DLTT biển của các cơ quan quản lý TDTT, du lịch ở thành phố Đà Nẵng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Tấn Đạt (2011), *Nghiên cứu sự phát triển thể dục thể thao giải trí ở các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên để xây dựng môn học chuyên ngành thể dục thể thao giải trí của trường Đại học Thể dục Thể thao Đà Nẵng*, Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Viện khoa học TDTT, Hà Nội.
2. Nguyễn Trà Giang (2014), *Chiến lược quản lý thể thao du lịch biển dựa trên mô hình chất lượng dịch vụ tại Việt Nam*, Hội nghị khoa học quốc tế, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.
3. Lâm Quang Thành (2011), *Nghiên cứu thực trạng và giải pháp phát triển DLTT ở khu vực Đông Nam bộ*, Đề tài cấp Bộ.
4. Nguyễn Thị Thủy (2016), *Nghiên cứu giải pháp phát triển phong trào TDTT biển quần chúng ở miền Bắc Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.
5. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 2357/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2013, *Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050*.
6. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 2350/QĐ-TTg ngày 24/12/2014, *Phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng duyên hải Nam Trung Bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”*.
7. UBND TP Đà Nẵng, Quyết định số 5528/QĐ-UBND ngày 30/6/2011, *Ban hành Chương trình Phát triển Du lịch thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2011 - 2015*.

Bài nộp ngày 04/01/2018, phản biện ngày 17/1/2018, duyệt in ngày 25/2/2018